

BẢN TIN PHÁP LUẬT

Ban biên tập

Người thực hiện

: Ths. Nguyễn Ngọc Yến

Chịu trách nhiệm kiểm soát về nội dung

: PGS. TS. Phạm Thị Giang Thu

Bản tin được xác định là tài sản của Ban biên tập, cấm vi phạm

**Bộ môn Luật Tài chính –
ngân hàng, Khoa Pháp luật
Kinh tế, Trường Đại học
Luật Hà Nội**

Phòng A1507,
87 Nguyễn Chí Thanh,
Đống Đa, Hà Nội

Bạn đọc tham khảo thêm
thông tin tại Trang thông tin
của Bộ môn:

[https://www.facebook.com/
bomonluattaichinhnganhang](https://www.facebook.com/bomonluattaichinhnganhang)
hlu

MỤC LỤC

Bình luận chính sách 1

**Văn bản pháp luật có hiệu lực tháng 5/2018
..... 7**

BÌNH LUẬN CHÍNH SÁCH

THUẾ TÀI SẢN VÀ KHOẢNG TRỐNG CƠ SỞ CẦN LẮP Đầy

*(Bài nghiên cứu của TS. Nguyễn Đình
Chiến - Học viện Tài chính, đăng trên
Tạp chí điện tử Tài chính)*



Nguồn ảnh: Internet

Mở rộng cơ sở thuế phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội nhằm tăng thu ngân sách nhà nước và tăng cường khả năng quản lý của Nhà nước là xu hướng chung của tất cả các quốc gia. Thuế tài sản ở Việt Nam hiện hành vẫn còn những khoảng trống về cơ sở thuế. Bài viết tập trung đánh giá cơ sở thuế tài sản theo luật định và những định hướng nhằm lấp đầy khoảng trống cơ sở thuế của thuế tài sản ở Việt Nam thời gian tới.



Nguồn ảnh: Internet

Thuế tài sản và cơ sở thuế tài sản

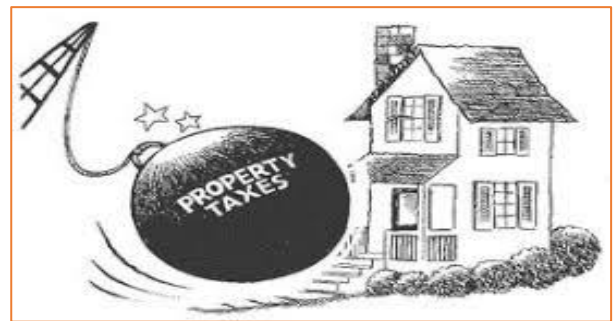
Thuế tài sản là tên gọi chung chỉ các sắc thuế lấy giá trị tài sản làm cơ sở tính thuế. Trong hệ thống thuế của một quốc gia, thuế tài sản tồn tại bên cạnh thuế thu nhập và thuế tiêu dùng nhằm bao quát được các khả năng nộp thuế trong nền kinh tế; huy động được nguồn thu cho ngân sách nhà nước (NSNN); đảm bảo công bằng xã hội và thực hiện được việc quản lý, kiểm soát, điều tiết đối với tài sản, đối với các hành vi sở hữu, sử dụng tài sản, khuyến khích sử dụng tài sản hợp lý, có hiệu quả.

Một chính sách thuế tài sản đầy đủ, hợp lý phải được xây dựng trên cơ sở bao

quát đầy đủ, điều tiết hợp lý các cơ sở thuế trong những điều kiện kinh tế - xã hội cụ thể. Khi cơ sở thuế tài sản chưa được bao quát, điều tiết đầy đủ, thất thu thuế tiềm năng vẫn còn, ảnh hưởng đến nguồn thu NSNN và tính công bằng của thuế khóa.

Ngược lại, khi thuế tài sản có cơ sở thuế quá rộng, không phù hợp, vượt khả năng nộp thuế của người dân, khả năng quản lý của cơ quan thuế thì chính sách thuế này sẽ có tác dụng ngược lại với mục tiêu tăng thu NSNN, thúc đẩy nền kinh tế phát triển.

Cơ sở thuế theo cách hiểu chung nhất là các cơ sở kinh tế mà Nhà nước có thể điều tiết bằng các sắc thuế. Đối với thuế tài sản, cơ sở thuế chính là các tài sản có thể đưa vào diện chịu sự điều tiết của thuế tài sản. Tùy theo điều kiện kinh tế - xã hội, mục tiêu, yêu cầu cũng như khả năng quản lý mà các quốc gia có thể xác định các dạng tài sản chịu thuế khác nhau.



Nguồn ảnh: Internet

Cụ thể, tài sản chịu thuế có thể được lựa chọn theo **6 dạng cơ bản** sau:

- (i) Toàn bộ tài sản của người nộp thuế (NNT);
- (ii) Các tài sản có giá trị lớn của NNT;
- (iii) Các tài sản của NNT mà Nhà nước cần quản lý;
- (iv) Các tài sản của NNT mà Nhà nước có thể quản lý;
- (v) Các tài sản của NNT mà Nhà nước cần và có thể quản lý;
- (vi) Các tài sản có giá trị lớn của NNT mà Nhà nước cần và có thể quản lý.



Nguồn ảnh: Internet

Ngoài ra, các trường hợp ưu đãi, miễn giảm thuế tài sản cũng thể hiện mức độ rộng hẹp của cơ sở thuế tài sản. Trường hợp ưu đãi, miễn giảm càng nhiều, cơ sở thuế càng hẹp và ngược lại.

Khoảng trống cơ sở thuế tài sản theo luật định hiện hành ở Việt Nam

Ở Việt Nam hiện nay, thuộc loại thuế tài sản chỉ có hai sắc thuế điều tiết vào cùng một loại tài sản, đó là thuế sử dụng đất nông nghiệp và thuế sử dụng đất phi nông nghiệp. Cụ thể: Thuế sử dụng đất

nông nghiệp đánh vào tài sản chịu thuế là quyền sử dụng đất trong sản xuất nông nghiệp; Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp đánh vào tài sản chịu thuế là quyền sử dụng đất phi nông nghiệp.

Hai sắc thuế này đều đánh hàng năm vào giá trị quyền sử dụng đất. Trong đó, giá trị quyền SDDNN được xác định theo giá trị sinh lợi của đất (chất đất, độ phì nhiêu của đất, khí hậu, địa hình, điều kiện tưới tiêu...); giá trị quyền SDDPNN được xác định theo giá quy định của UBND cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Ngoài ra, khoản thu lệ phí trước bạ hiện hành có quy định xác định số thu bằng một tỷ lệ phần trăm trên giá trị các tài sản thuộc diện Nhà nước quản lý cũng có tính chất của thuế tài sản. Khoản thu này thực hiện một lần khi chủ sở hữu tài sản thực hiện đăng ký quyền sở hữu của mình với cơ quan quản lý nhà nước.



Nguồn ảnh: Internet

Nhìn chung, xét về tổng thể, các sắc thuế và khoản thu trước bạ nói trên đã bao quát được một số tài sản có giá trị lớn và những tài sản Nhà nước cần quản lý trong dân cư; góp phần huy động nguồn

thu cho NSNN; góp phần quản lý, kiểm soát tài sản trong dân cư, đảm bảo công bằng xã hội. Tuy nhiên, xét về cơ sở thuế, chính sách thuế tài sản Việt Nam vẫn còn khoảng trống cần phải được nghiên cứu, bổ sung để đảm bảo bao quát, điều tiết đầy đủ hơn các khả năng đánh thuế tài sản trong nền kinh tế.

Cụ thể, thuế tài sản ở Việt Nam hiện nay (thể hiện ở thuế SDĐNN và Thuế SDĐPNN – thay thế Thuế nhà đất trước đây) ra đời trong điều kiện đời sống kinh tế - xã hội còn khó khăn nên chỉ mới điều tiết duy nhất một loại tài sản chịu thuế là quyền sử dụng đất. Bên cạnh đó, với việc mở rộng diện ưu đãi, miễn giảm của thuế SDĐNN cũng như việc miễn thuế SDĐPNN cho NNT có số thuế hàng năm từ 50.000 đồng trở xuống... nên cơ sở thuế đã bị thu hẹp đáng kể.



Nguồn ảnh: Internet

Do đó, trong điều kiện hiện nay cũng như thời gian tới, chính sách thuế tài sản của Việt Nam cần được hoàn thiện theo hướng mở rộng, bao quát được các cơ sở thuế nhằm phát huy hơn nữa các vai trò của thuế tài sản, đặc biệt là trong việc tăng thu NSNN phù hợp với điều kiện

kinh tế - xã hội, nhất là trong điều kiện nguồn lực tài sản trong dân cư ngày càng tăng trưởng.



Nguồn ảnh: Internet

Kiến nghị đối với cơ sở thuế tài sản thời gian tới

Kinh tế Việt Nam hiện nay đã có sự tăng trưởng đáng kể so với thời kỳ đầu hình thành hệ thống thuế thống nhất, nguồn lực tài sản trong dân cư ngày càng gia tăng, đồng thời chênh lệch về giá trị tài sản sở hữu giữa các chủ thể trong xã hội ngày càng lớn. Trong điều kiện đó, khả năng mở rộng cơ sở thuế tài sản nhằm huy động nguồn thu, quản lý, điều tiết quá trình phân phối, sở hữu, sử dụng tài sản là hoàn toàn hiện hữu.

Trên cơ sở 6 dạng tài sản chịu thuế nêu trên, có thể thấy, để phù hợp với mục tiêu, yêu cầu, khả năng quản lý của cơ quan thuế và các cơ quan liên quan, các tài sản chịu thuế ở Việt Nam nên được xác định theo dạng thứ 6. Cách xác định tài sản chịu thuế này sẽ đảm bảo được yêu cầu về công bằng, hiệu quả cũng như yêu cầu và khả năng quản lý, kiểm soát, điều tiết tài sản. Vấn đề đặt ra là phải xem xét, lựa chọn loại tài sản nào

sẽ thuộc diện chịu thuế theo các tiêu thức trên.

- **Đối với các tài sản tài chính:** Trong điều kiện nền kinh tế thị trường, các tài sản này thường được dịch chuyển liên tục giữa các chủ sở hữu khác nhau, không thuộc về một chủ thể nào đó trong một thời gian dài; đồng thời, giá trị các tài sản này trong nhiều trường hợp không thực sự hiện hữu và thường biến động thất thường theo từng thời điểm, gây khó khăn trong việc quản lý và đánh thuế hàng năm. Do đó, trước mắt không đánh thuế tài sản vào các tài sản này.

- **Đối với tài sản là quyền sở hữu trí tuệ:** Việc điều tiết bằng thuế tài sản hàng năm vào tài sản này sẽ không khả thi, vì khả năng kiểm soát các tài sản này khó khăn và với sự phát triển nhanh chóng của khoa học và công nghệ, tính lâu bền của các tài sản này cũng khó đảm bảo để có thể đánh thuế hàng năm.



Nguồn ảnh: Internet

- **Đối với các tài sản là vũ khí được phép sử dụng:** Các tài sản này thường có giá trị thấp, lợi ích mang lại không lớn. Do đó, không nên đánh thuế tài sản

hàng năm vào loại tài sản này, vì số thuế nhỏ, chi phí quản lý lớn.

- **Đối với tài sản là quyền sử dụng đất:** Tài sản quyền sử dụng đất hiện nay là một trong những tài sản lớn của các đối tượng trong xã hội, loại tài sản này thỏa mãn đầy đủ cả ba tiêu thức nói trên và đang được điều tiết hàng năm bằng thuế sử dụng đất. Do đó, tài sản này cần tiếp tục được điều tiết với những thay đổi phù hợp điều kiện mới.



Nguồn ảnh: Internet

- **Đối với tài sản là nhà, vật kiến trúc trên đất:** Thuế đánh vào nhà ở đã từng tồn tại ở Việt Nam, nhưng từ năm 1991 đến nay không được quy định và áp dụng do các điều kiện kinh tế - xã hội, đời sống người dân còn thấp, cơ sở hạ tầng chưa phát triển...

Hiện nay, với sự phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế, đời sống được nâng cao, khả năng tích lũy lớn, lượng tài sản là nhà ở, vật kiến trúc cũng đã không ngừng gia tăng, tạo ra khả năng nộp thuế của các đối tượng sở hữu. Bên cạnh đó, sự chênh lệch giàu nghèo về nhà ở cũng tăng lên, đồng thời, hoạt động của thị trường bất động sản đang có nhiều bất cập, gây ra

sự lũng đoạn, đầu cơ, bất bình đẳng về phân phối nhà ở.

Chính vì vậy, trong thời gian tới, loại tài sản là nhà, vật kiến trúc trên đất cần đưa vào diện chịu thuế tài sản hàng năm. Quy định này sẽ góp phần thực hiện yêu cầu kiểm kê, kiểm soát, quản lý của Nhà nước đối với quỹ nhà ở, khuyến khích sử dụng quỹ nhà ở hợp lý, tiết kiệm, có hiệu quả. Đồng thời, góp phần thực hiện công bằng xã hội, thu hẹp khoảng cách chênh lệch về thu nhập, tài sản, đời sống của các tầng lớp dân cư.



Nguồn ảnh: Internet

Tuy nhiên, để đáp ứng được tiêu thức tài sản chịu thuế phải thuộc diện có giá trị lớn, có thể điều tiết bằng thuế, không phải tất cả các ngôi nhà, vật kiến trúc trên đất đều đưa vào tính thuế. Có thể lựa chọn một trong hai phương án sau:

Thứ nhất, chỉ đánh thuế vào nhà, vật kiến trúc trên đất có giá trị vượt quá mức khởi điểm chịu thuế. Lúc này, các ngôi nhà, vật kiến trúc trên đất có giá trị (xác định theo các quy định về giá tính thuế) vượt quá một ngưỡng nhất định sẽ thuộc diện chịu thuế.

Thứ hai, chỉ đánh thuế vào nhà, vật kiến trúc thứ hai trở đi. Người chỉ sở hữu một ngôi nhà, vật kiến trúc không phải nộp thuế. Người sở hữu từ hai nhà, vật kiến trúc trở lên sẽ phải nộp thuế đối với các ngôi nhà, vật kiến trúc còn lại ngoài ngôi nhà, vật kiến trúc thứ nhất.

- **Đối với tài sản là các phương tiện giao thông:** Đây là các tài sản lớn của người dân hiện nay, giá trị của chúng phản ánh phần nào mức độ giàu có của người sở hữu và thể hiện được khả năng nộp thuế của các chủ thể đó. Đồng thời, quá trình sở hữu và sử dụng các tài sản này trong xã hội sẽ có tác động nhất định đến các vấn đề xã hội như ô nhiễm môi trường, an toàn giao thông, ý thức tôn trọng pháp luật...



Nguồn ảnh: Internet

Do đó, về nguyên tắc, có thể xem xét đưa loại tài sản này vào diện quản lý, điều tiết bằng thuế tài sản hàng năm để tăng cường việc quản lý nhà nước đối với các tài sản này cũng như chủ sở hữu, sử dụng chúng, từ đó có sự điều tiết, tác động kịp thời nhằm khuyến khích các chủ sở hữu sử dụng tài sản hợp lý, hiệu quả, hạn chế các tác hại như gây ô nhiễm

môi trường, mất an toàn giao thông, thiếu ý thức chấp hành pháp luật...

Tuy nhiên, hiện nay, các tài sản loại này (ô tô từ 24 chỗ ngồi trở xuống, xe máy dung tích xi lanh trên 125cc, du thuyền, máy bay) đã được điều tiết bằng thuế tiêu thụ đặc biệt bên cạnh thuế nhập khẩu, thuế giá trị gia tăng, đồng thời phải chịu Lệ phí trước bạ khi đăng ký quyền sở hữu (có tính chất như thuế tài sản đánh một lần), nên việc xem xét đưa loại tài sản này vào chịu thuế tài sản có thể xem xét trong dài hạn.



Nguồn ảnh: Internet

Như vậy, các tài sản chịu thuế tài sản có thể điều tiết hàng năm ở Việt Nam trong thời gian tới cần xem xét bao gồm: Quyền sử dụng đất (nông nghiệp, phi nông nghiệp); nhà, vật kiến trúc trên đất. NNT tài sản sẽ là các chủ thể có quyền sở hữu tài sản chịu thuế.

Đối với đất là tài sản thuộc sở hữu quốc gia giao cho đối tượng khác sử dụng, NNT là các chủ thể có quyền sử dụng đất. Một số tài sản đang có sự tranh chấp về quyền sở hữu giữa các chủ thể khác nhau thì NNT là chủ thể đang trực tiếp sử dụng tài sản đó và việc nộp thuế này

không bao hàm việc xác lập quyền sở hữu tài sản cho chủ thể đó.



Nguồn ảnh: Internet

Bên cạnh đó, cần xem xét các trường hợp tài sản không chịu thuế theo các tiêu thức như chủ sở hữu, mục đích sử dụng hay các thông lệ chung. Ngoài ra, cần xem xét nghiên cứu việc đánh thuế tài sản một lần đối với các tài sản mới được tạo dựng và được chủ sở hữu thực hiện việc đăng ký quyền sở hữu tài sản. Khi đó, hệ thống thuế tài sản Việt Nam sẽ đảm bảo tính đầy đủ xét trên góc độ cơ sở thuế, phù hợp với điều kiện phát triển của nền kinh tế cũng như mục tiêu đánh thuế tài sản.

VĂN BẢN PHÁP LUẬT CÓ HIỆU LỰC THÁNG 5/2018

1. Ngày **01/5/2018**, **Quyết định số 13/2018/QĐ-TTg** ngày 06/3/2018 do Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định về điều kiện, hồ sơ, trình tự đề nghị chấp thuận mức cấp tín dụng tối đa vượt giới hạn của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có hiệu lực thi hành.

Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định rõ, để được cấp tín dụng vượt giới hạn, tổ chức tín dụng phải đáp ứng các điều kiện sau:

❖ Tại thời điểm đề nghị cấp tín dụng vượt giới hạn, tổ chức tín dụng đáp ứng các yêu cầu về giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng và các quy định pháp luật có liên quan;



Nguồn ảnh: Internet

❖ Thực hiện đầy đủ các yêu cầu liên quan đến trách nhiệm, nghĩa vụ được nêu tại hồ sơ đề nghị cấp tín dụng vượt giới hạn và các văn bản phê duyệt chấp thuận cấp tín dụng vượt giới hạn trước đó;

❖ Đảm bảo giới hạn cấp tín dụng quy định tại Khoản 8 Điều 128 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 khi tính cả khoản cấp tín dụng vượt giới hạn đang đề nghị.

2. Cùng ngày 01/5/2018, Nghị định số 41/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán độc lập có hiệu lực thi hành.



Nguồn ảnh: Internet

Theo đó, Nghị định quy định cụ thể về các hành vi vi phạm hành chính, thời hiệu xử phạt, hình xử phạt, mức xử phạt, các biện pháp khắc phục hậu quả, thẩm quyền lập biên bản và thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán độc lập.

Cụ thể, mỗi hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán độc lập, cá nhân, tổ chức vi phạm sẽ phải chịu một trong các hình thức xử phạt chính gồm: cảnh cáo và phạt tiền. Mức phạt tiền tối đa đối với một hành vi vi phạm là **50.000.000 đồng** đối với cá nhân và **100.000.000 đồng** đối với tổ chức.

Ngoài ra, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm còn có thể bị áp dụng một hoặc nhiều hình thức xử phạt bổ sung.

3. Từ ngày 01/5/2018, doanh nghiệp không được xác định là chi phí được trừ đối với phần chi đến 3 triệu đồng/tháng/người để trích nộp quỹ hưu trí tự nguyện, mua bảo hiểm hưu trí tự nguyện, bảo hiểm nhân thọ cho người lao động. Tuy nhiên, khoản chi trích nộp

quỹ hưu trí tự nguyện phải được ghi cụ thể Điều kiện hưởng và mức hưởng tại một trong các hồ sơ sau: Hợp đồng lao động; Thỏa ước lao động tập thể; Quy chế tài chính của Công ty, Tổng công ty, Tập đoàn; Quy chế thưởng do Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Giám đốc quy định theo quy chế tài chính của Công ty, Tổng công ty.



Nguồn ảnh: Internet

Đây là nội dung được sửa đổi, bổ sung bởi **Thông tư số 25/2018/TT-BTC** ngày 16/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 146/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017 của Chính phủ và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính.

4. Ngày 10/5/2018, Nghị định số 48/2018/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2013/NĐ-CP ngày 28/8/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm, kinh doanh xổ số có hiệu lực thi hành.

Theo quy định tại Nghị định, cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm về gian lận trong kinh doanh bảo hiểm mà số tiền chiếm đoạt dưới 20.000.000 đồng hoặc gây thiệt hại dưới 50.000.000 đồng hoặc chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự sẽ bị phạt tiền từ **90.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng** đối với một hành vi vi phạm.



Nguồn ảnh: Internet

5. Từ ngày 20/5/2018, mức chênh lệch lãi suất được ngân sách nhà nước cấp bù cho các tổ chức tín dụng thực hiện cho vay Chương trình nhà ở theo Nghị định số 100/2015/NĐ-CP là 3%/năm, áp dụng trong giai đoạn 2016 - 2020.

Đây là một trong những nội dung được quy định tại **Quyết định số 18/2018/QĐ-TTg** ngày 02/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ về hướng dẫn cấp bù chênh lệch lãi suất thực hiện chính sách cho vay nhà ở xã hội theo Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội./.